Kui Nhon 74

ARC HOANG 102

CHUYỆN KIM NHAM

LỜI DẪN

Bản in, ở Nam Kỳ. Bản khắc để ở 金玉楼, tại đường lối Phúc lộc 福祿, thuộc Phật trấn 佛鎮 tại Quảng-đông.

Bản tại nhà 廣浩源. Khắc năm 甲戌 theo nguyên-bản của Cô tô. Bản gồm 1 tờ đề mục và 34 tờ chính văn, hàng 10

Chữ khắc rõ ràng, đẹp, ít sai, kỹ-lưỡng.

Lối nôm là lối đủ (thanh-ý hỗn hợp) trừ một ít chữ quen. Nhiều chữ viết theo lối cổ như một 逸, lắm 濫. Nhưng do người (1)

Tác giả không biết là ai. Nhưng có nhiều vần, ~~#~~ ang hay an, phải đọc lối Đàng trong mới đúng vần. Vì lẽ ấy tác giả có thể là người Đàng trong. Nhưng chuyện lại đặt vào Đàng ngoài (tên xứ Bảo thiên, Thiên trang, Sơn vi), thì ta lại có thể nghĩ rằng tác giả sống ở Đàng ngoài vào ~~Kha~~ đời Lê hay đời Gia long.

Tiếng cổ dùng trong chuyện như Dư nhẩn, Mợ, Mợ hề, tua, khứng, ... cũng tỏ ra rằng tác-giả sống về khoảng ấy. Nhưng hình như tác-giả đã được đọc văn Đoạn trường tân thanh.

Tóm lại, tác giả có thể người Đàng trong sống vào đời cuối Lê đầu Nguyễn, và có ở ~~Đàng~~ Ngoài, viết ~~vào~~ đầu đời Nguyễn.

(1) ~~Nam kỳ~~ Đàng trong viết, cho nên nhiều chữ sai âm cuối, như mắc viết [木+面] mặt, càng viết 乾 (càn) ...

BULAC

Chuyện:

KIM-NHAM TỪ TẬP
金巖詞集

Việt nam mừng có thánh quân
Lấy uy làm thuẫn, lấy nhân làm <u>đòng</u>. 舌
Cửu-trùng <u>xủ</u> áo thong dong (襖)
Bốn phương kính chúc ngôi <u>khong</u> thái bình 啌
Hoàng hà lỏ lỏ dòng xanh
Ải lang tắt khói, bến kình bặt hơi 披
Đường <u>cù</u> chẳng nhặt của rơi
Quan vui đạo chính, dân chơi thói thuần
Hây hây bốn bể đều xuân
Trong đời một khách tao nhân khác thường
Vốn người ở phủ <u>Thiên-trường</u> 天長
Tân thân nối dấu, dòng lương truyền đời.
Họ Trần, tên gọi <u>Kim Đài</u> 陳金臺
Thong dong cõi thọ độ ngoài sáu mươi
Thông già lại được hương trời
<u>Trổ</u> sinh một đóa <u>đích</u> tài nam nhi.
Đoan trang vả có uy nghi
Quán 冠 thì quán ngọc, đình 亭 thì đình châu
Ông bà mừng rỡ xiết đâu
Nâng-niu tựa ngọc, <u>ấp-iu</u> như ngà

Một ngày là một nõn-nà
Nhụ-danh 乳名 mới đặt tên là KIM NHAM
Trẻ thơ song khác đứng phàm
Chí lăm-le những ước làm đống lương
Thư đường luyện tập mười sương
Kỳ nam 奇男 đã nức danh phường Báo-thiên 報天
Trần-công mừng đã phỉ nguyền
Song le tuổi-tác giại (豸) miễn tà-huy 斜輝
Trong cơ bĩ thái thịnh suy
Sức người hầu dễ biết chi ~~lâu~~ số trời (數→数)
Một mai buồm tếch lộng(1) (㳥) khơi
Thương con trứng (皇→瑝) nước lở (𡋂(2)) vời cây đâu
Trưởng nguồn cỏn, nghĩ trước sau
Cho nên trúc vỡ, mai sầu đổi thay
Lão-bà liệu biết ý tây
Nhân khi thanh vắng hiến mây ngỗ lòng:
« Sinh con ai chẳng vun (坟) trồng
Thất gia là việc hiếu trung làm đầu
Xin ông lo liệu nơi đâu
Dặng tôi mượn thước 鵲 bắc cầu. nên chăng?

(1) Có thể đọc sóng. Lộng là chỗ nước gần bờ
(2) Có thể đọc lở, như đất lở xem 579, 583

E khi số hệ lẽ hằng
Để con thơ-ấu bắt bằng thương thay »
Trần công rằng: « Thật chí này
Dạ lăm le tưởng những ngày đã lâu
Chỉn e thế-thái 世態 hiểm sâu
Biết đâu duyên nợ, biết đâu thật thà? »
Này lời mụ mới thốt ra:
« Nhà quan huyện-tể 縣宰 ngay ([illegible]) ta bạn gần
Có sinh con gái THUÝ VÂN 翠雲
Ý ông nghĩ đó tần-tần nên chăng? »
Trần công thấy thốt mừng rằng:
« Như mà được đó phỉ bằng dạ toan (算[1]) »
Dưới ([illegible]) màn bèn khiến một nàng
Tạm dùng làm sứ đi sang bày lòng
Vân-vân tỏ hết thủy chung:
« Ông bà tôi gửi kính ông bên này
Kim lan nghĩa kết trọng thay
Cùng nhau sum-họp những ngày trẻ thơ
Đinh ninh chẳng giại (tr)[2] ([illegible]) tóc tơ
Sự tin hằng nhớ (汝), sự ngờ chẳng mang

1 Toan: là lo-liệu. Vần hiệp ở trong Nam (đọc toang)

(2) Trại: sai suyển

Phúc trời còn tộ (祚) Trần-đường 陳堂
Ông tôi sinh được một chàng thiếu-niên
Giám xin nàng ả Quí-hiền 貴賢
Châu Trần hai họ kết nguyền, nên chăng?
Lứa đôi dù đẹp cung trăng
Lọ là mượn (幔, 㨺) gió các Đằng đưa duyên »
Tể-quan rằng: « Sự cũng nên
Trình ngày (呈㝵[1]) cho tiện hai bên một nhà
Hãy còn nể (㑜[2]) lệ trăng già.
Chưa như sự ấy song đà quyết xưa »
Mai-nhân 枚人[3] trở lại trình thưa
Ông bà bèn sắm lễ đưa đến nhà
Tể-quan mừng rỡ thay là
Rượu trà chủ khách thảy đà hầu say
Tháp 塔 cao tân chủ đều vầy (回)
Tiệc rồi ai nấy giang (扛)[4] tay ra về
Thuý Vân 云[5] từ lại phòng khuê
Chăm chăm dậy sớm thức khuya kiệm-cần
Thoi đưa chửa kịp ba xuân
Thiên-công 天工 khéo khuấy (攪) vận-tuần đổi thay

2. Có lẽ là chữ e 㑜
(3) Đáng lẽ 媒人 môi nhân.
4 Ở bắc nói dang 攔
5 Chữ Vân đây viết 云

Tiết thu hây-hẩy hơi may (梅)
gió Đó vàng sớm thổi cành lay lá vàng
Tê quan bỗng sảng (爽) tinh thường.
Nửa năm cầu đảo trăm phương ~~phu~~ bùa đảo 符禱
Thuốc càng (乾,) già, bệnh càng nghèo
Liệu cơ-thế đã cheo-leo khôn hàn.
Gọi Kim-Nham tới bên màn
Cầm tay bèn mới thở-than mọi lời:
« Sao tàn, vật đổi cơ trời
Dễ ai tính được sự đời xưa nay.
Nghĩ thương đoàn trẻ thơ-ngây
Vắng kia dối (吋) sổ được rày chín khôn
Đã đành muôn việc cậy con
Nỗi nhà sau trước đêm hôm cho cùng. »
Thốt thôi châu-lệ dòng dòng
Tưởng nguồn-cơn lại xót trong tính-tình
Hãy còn hai chút tiểu-sinh 小生
Thúy-Vân 云 là chị, Thúy-Quỳnh 翠琼 là em
Sau dù rồi (耒) việc gối xiêm
Gốc cũ xin gửi sắn bìm (蔆,苍) dựa nương

1 Viết cầu, ở Nam đọc càng

Kim nham 3a

(xem mặt kia)

101 Trước là nói (跤) việc gia-đường
Sau yên hồn kẻ suối vàng kẻo (矫) thương »
Gọi Vân, Quỳnh đến bên giường
Rằng: « Cha đã phó cho chàng đôi người (卧)
105 Khuyên con hoà mục nghe lời
Mở (馬勿) phen thế-thái biến dời trăng hoa
Một là khỏi tiếng nhục-nhã
Hai là cơ-nghiệp của nhà đặng an. »
109 Thốt thôi đũa (杜) ngọc như chan,
Hạc về khói toả bảng ngàn chơi đâu.
Kim-Nham vấn-vít mối sầu
Phù tang 扶喪 đem lại Hoài châu 懷州 quê nàng
113 Việc rồi từ tạ tổ-đường
Vợ chồng nối (芮) gót lên đường trở ra.
Chẳng ngờ đến trửa đường hoa
Lét trông đã thấy người nhà đem tin
117 Trình rằng: « Hai đức thông huyên
Từ chàng cách trở xảy nên bệnh nghèo
Thuốc thang gia-giảm đã nhiều
Mười phần cũng chả thấy tiêu một phần »

121 Sinh nghe tán-hoán (散渙) tinh-thần
Than rằng cơ-sự vận-tuần khôn hay.
Tức thì chân vội ruổi ngay
Cùng đường pha (坡[1]) núi trót[2] (卒) ngày liền[3] đêm.
125 Gan vàng dạ sắt dễ mềm (䮚→稜),
Hoa thêm thức ủ, liễu thêm vẻ sầu.
Đến nơi qùi xuống bên lầu
Than rằng: « Trung hiếu ở đâu, hỡ thay!
129 Sự nhà để đến dường này
Thần hôn định tỉnh 晨昏定省 chẳng hay ghi lòng »
Trần công rằng: « Sự hiếu trung
Làm trai ai chẳng rắp (泣)[4] mong dõi (准)[5] đời
133 Song le muôn sự ở trời
Thịnh suy bĩ thái là nơi xây-vần
Khuyên con dốc dạ trung-cần
Hai vai gánh chữ quân-thần kịp thì
137 Những đồ phi nghĩa ích chi
Làm trai bền dạ trung-nghì mới trai
Vẹn ([illegible]) mình lánh chốn (準)[5] chông gai
Mặc ai quyến dũ, mặc ai làm lành

1 Cũng đọc là bờ – 2 卒 cũng có thể đọc suốt? – 3 連 cũng có thể là luôn
(4) 泣 → [illegible]? – 5 准 (chốn?), sau tưởng có 準 đọc chốn

141 Trọng người, người mới tôn mình
Lấy thâm tình đợi thâm tình mới cao
Lời trăng, tiếng gió, xem (祜)[1], sao (旱)[1],
Mặc ai phụ, chớ nỡ nào phụ ai
145 Xem gương mà ở tùy người
Chẳng khen (?) cho cũng đừng lời nhục-nha 辱牙 »
Thốt thôi bặt-bặt hồn hoa
kha — Dụng (用[2]) nên một giấc Nam-a 南柯 mịt-mòng
149 Lão-bà thảm-thiết thương chồng
vật-vã — Gieo mình vất-vả bên phòng cùng nhau
Kim Nham bối-rối trăm chiều
Than rằng: « Nước xiết, buồm phiêu trửa dòng »
153 Lão-bà nước mắt dòng dòng
« Trời ôi! phận trẻ vợ chồng đôi phương
Ngậm ngùi khôn xiết thở-than (3)
Nguyền xin tìm dưới suối vàng gặp nhau »
157 Bỗng đâu trận gió ào-ào
Mệnh căn 命根 đã tới, nài bao số (數→数) trời
Lão-bà một giấc xa chơi
Kim Nham lần (凌[4]) khóc thửa (?) nơi gia đình

(1). Không rõ nghĩa – (2) nghĩa là làm. –(3) Nam-kỳ đọc thang, mới hợp vần
(4) Đọc lăng, nhưng N.K đọc lần.

161 Những lăm (林) báo nghĩa sinh-thành
Nào hay cha mẹ tếch (潜) mình chơi mây
Mau toan bị-biện 備辨 quan-tài
thấn Trạch giờ tẫn-liệm 殯殮 cốt hai kẻo thương (料)
165 165 Một lòng đại hiếu cư tang 帶孝居喪
Tống chung song cữu 送終双柩, táng an mộ phần
Ngậm ngùi cảm đức song thân
Khối (塊) ba thước đất khôn phân sự đời.
169 Sụt sùi (滭淶) lệ ngọc tuôn rơi
170 Lập làm văn tế thửa (使) nơi linh sàng

Văn tế rằng

Hỡi ôi!

1 Đôi ngả Sâm Thương, — Một trường li-biệt.
173. 2 Tưởng song thân, dọt lệ khôn ngăn. — Chạnh con trẻ, đoạn sầu nào xiết.
175 3 Chốn hoa-đường 花堂 gió cuốn rèm thưa. — Mâu Vương-mẫu 王母, nhện giăng vấn-vít
177 4 Đọc thấy chữ: "đường trung cụ khánh 堂中具慶", gượng (強) làm thinh, nhớ tới lại buồn. — Ngâm thấy câu: ~~câu~~: "tất hạ bất li 膝下不離, mắt lênh-láng

相冷浪 trông vào càng (乾) tiếc.

179 5 Ngoài Vân-lĩnh (雲嶺) thôi trông lại tưởng,
tưởng trông, song khôn thấu dặm ngàn.
180 — trong thảo-lư (草廬) thôi đứng thì
ngồi, ngồi đứng luống khôn ngăn bóng
chiếc.
181 6 Trước linh sàng mấy lời tâm-tự 心緒, rõ
ràng cho cảm đức thông huyên (椿→樁).
182 — trong đan-thầm (丹悃) hai chữ hiếu-
trung, soi xét đã phó vừng nhật nguyệt.
183 7 Nguyện đức tiên nhân: — thương thì giám
biết 鑒(別).
185 Chẳng từ thất thế long-đong
Trách rằng con tạo hóa-công chửa vì.
187 Bo-bo nghĩ vẹn trung-nghì
Ba năm các tiết lễ nghi vừa rồi
Gian-nan chưa hết khúc nhôi (曲涹
190 Trong cỏ thế sự rụng rời khôn hay
191 Sẩy 移 mang họa gió tai bay
Trách ai gấp lửa (焔→焒) bàn tay lạ-lùng

Dù mà Tạo (bị đứt chỉ còn □) hóa còn công
Nhắc (揣) cân chẳng để oan lòng kẻ ngay
Ứng điềm biến quái 變怪 cho hay
Khiến người trong lưới giải vây lại toàn
Chàng từ mắc (相[1]) phải khiên oan 愆冤[2]
Nghiệp nhà một phát sẩy nên tồi-tàn
Nảo ngày thoát khỏi vận nàn
Về nhà, dọt ngọc khôn hàn đòi khi.
Lại thêm phải khí thiên-thì 天時
Kim Nham từ ấy xiết chi đeo phiền
Than rằng: « Sự tại tiền duyên,
Kiếp này chưa dễ làm nên oan gì?
Vì xưa bằng ở lối nghi,
Dừng nên thân, nhưng đang khi vị thành 械.
Ở đời nhiều sự hư-sinh
Hổ[2] danh và lại uổng danh thay là
Chẳng thà khuất mặt cho xa
Làm chi bệnh-trệnh (病鄭) nhục-nhã bấy trời! »
Thúy Quỳnh nghe nói mọi lời
Thương chàng cảm nghĩa động nỗi tâm-tràng.

(1) Đọc mắt, nhưng NK đọc ra mắc 默 – (2) Có lẽ nguyên là Oan khiên, vần với chữ tuyền ở câu trên và nên ở câu dưới. Sau vì húy đọc 全 ra toàn nên mới đổi lại: Khiên oan

213 Một mình xem sóc thuốc thang
Điều hoà bệnh thầy khang cường thanh-tao.
Kim Nham chí khí càng (乾) cao
Nhà tuy khổ cực, chẳng xao (滈) dạ người.
217 Khó càng (乾) sạch, rách càng (乾) tươi
Vật mà phi nghĩa mấy mươi chẳng màng
Bình minh dù chẳng lở-làng (𢷀廊)
Song thì xưa đã vẻ-vang lọ (噓) rày
221 Cá khô đâu giám trương vây
Phận hèn kia hãy chực ngay một bề
Ví dù tham của chẳng nề
Đem mình đến chốn phủ nghè 府儀 đã lâu
225 Của quan huyện-tể đâu đâu
Chàng bèn biên hết trước sau tỏ tường
Biên thôi đưa phó cho nàng
Dặn rằng: « Xem sóc giữ-giàng mà ăn
229 Có thương đến đức tiên nhân 先人
Đừng lo hơn thiệt[1] (寔), chớ cân vắn dài
Ngõ ăn ngày tháng hôm mai
Cho anh (要) tìm chốn hiền mai học-hành » (軒枝)

1 Chính âm 實 là Thiệt. Húy mẹ vua Minh Mạng, sau đọc thật

Thuý Quỳnh thấy thốt sự-tình
Rằng: « Lời di-chúc Tiên-linh 先灵 chửa tàn
Dù khi yến tước 燕雀 sẻ nhạn 鵃鴈
Cậy chàng coi sóc hương quan 鄉関 cửa nhà
Những ngờ (滐→疑) nhuần đượm khí hoà
Ai dè (咦) thương hải biến ra tang điền
Song le vạn sự do thiên
Trượng-phu lấy đó mà hiềm sao hay
Xin chàng tạm chốn song mây
Đói no ấm lạnh tháng ngày có nhau
Phòng khi chim lưới cá câu
Bơ-vơ ai biết ai đâu mà lường. »
Chàng nghe cảm động lòng vàng
Đỡ rằng (拖娘)[1]: « Lời ấy ra đàng ân thân
Song le trong (沖) chí lăng vân 凌雲
Đạp sương còn hãy chen chân cửa trình
Ngõ may toại chí bình sinh
Quản bao những tiếng nhục vinh bẽ bàng
Anh cam chịu đội ơn nàng
Cho anh ôm níp 筮 lên đàng kẻo (料) lâu »

1 Có lẽ 拖浪: đỡ rằng, nghĩa là nói đỡ lời rằng

253 Thôi thôi, nước mắt thấm (深) bào 袍
Chua cay khôn xiết, thảm sầu khôn phai
Dời chân ra khỏi thành ngoài
Lạy Tiên-nhân mộ 先人墓 bày lời vân vân:
257 « Đạo con cam đã hổ thân
Dù mang thất hiếu, vì nhân mắc (䋎) nàn
Sẩy cơ cam phận cô-đơn
Cắn lòng náu (耨) ở Tràng-an bao đành.
261 Tìm nơi mộ đạo học hành
Dạy-dỗ (𠰺徒)[1] ngõ được no lành áo cơm
Lấy ai hương khói quải đơm (鬼宂)
Đạo nhân-tử đã cho cam lỗi nghì.
265 Trời cao, đất rộng xiết chi
Có sinh con cũng như thì (得, 時?)[2] chưa sinh »
Thở than kể hết sự-tình
Lạy thôi bốn lạy bằng mình mé Nam
269 Chụm (苦→古) nên một chốn thảo-am
Lều tranh vui thú, mượn làm nhà chiên (鐔)[3]
Tuy rằng kinh sử giải phiền
Đăm-đăm (店[4]) mặt (䋎) luống trông miền Đế-kinh

1 Dạy dỗ, học giả Dạy trò (路 hay 徒?) — 2 Nguyên viết Người, nhưng sai vần — 3 Nguyên viết 鐔. Phải chữa ra 鱣 vì nhà chiên là dịch chữ 鱣堂 nghĩa là nhà dạy học — 4 (có thể đọc đêm đêm, nhưng không đúng ý)

273 Ra vào tập-tả (習寫) làm thinh
Chiêm bao những thấy bên mình Thúy-Vân
Nào ngờ Vân ở bất nhân
Thấy vàng quên nghĩa, chẳng phân cơ hàn
277 Khi chồng nhà bạc cô-đan
Mà toan phụ-nghĩa keo sơn nguyện thề
Dù khi tin tức đi về
Sự chàng ăn ở chẳng hề hỏi han
281 Người số có khách Đông ngạn 東岸
Danh TRẦN PHƯƠNG 陳芳 đến Trường-an 長安 về nàng
Dưới trăng (陵) chả có nghị 議 duyên
Ngụ nhờ nhà ở Báo-thiên gần nàng
285 Cậy giàu nhiều bạc nhiều vàng
Quên đường đạo-lý, tìm đường trăng hoa
Trước còn nể-nỉ? (你呢) ý xa
Một ngày là một dần-đà nên quen
289 Anh-hùng sánh với thuyền quyên ([illegible])
Dầu lòng vàng đá, cầm bền được chăng
Vân từ mê nỗi gió trăng
Lăng lăng rũ hết đạo hằng thuở xưa

Khác chi cứu hạn gặp mưa
Lúa miêu (苗) lo phải cày bừa mới nên
Sẵn trăng ai để chờ đèn
Lời rằng: "Sẵn ván bán thuyền chẳng sai
Và thêm miệng (喚[1]) thế bẻ-bai
Dù chi cũng bởi mỉa-mai lòng người
Tham Trần Phương cả[3] tiền-tài
Dục (欲) Vân làm sự tơi-bời vũ-vân (雨雲)
Rằng: « Xưa hai đức Tiên-nhân 先人
Vì nhau[2] ép uổng ái-ân thề-nguyền
Rày Tiên-nhân đã về tiên
Kim Nham xem cũng bạc-đen vô-nghì
Ví dù đoái tới thê-nhi
Thì sao có để mà đi quê người
Muộn chiều (嘲) kinh-sử dong chơi
Nơi đâu là chẳng có nơi hữu-tình
Ở đâu mà vắng (咏) phong-thanh
Nửa năm chẳng có rấp-ranh (泣冷) đến nhà
Ta rày chỉn tiếc thay là
Tiếc vì cũng dự xuân-hoa một thì

1. Đọc miện, tiếng Nam Kỳ là miệng – 2 饒; không phải nhiều (多嬈 – 3 nhiều

Bây giờ chả (睹) thấy ra chi
Bao giờ áo mặc (袻)[1] cẩm-y cũng người
Xuân xanh dễ đặng mấy mươi
Chẳng lo nguyệt oán hoa cười <u>thay-lay</u> »
• Văn nghe, ái-ngại, chau mày
Trước sau bèn mới bày ngay tỏ-tường
Thiếp nay bồ-liễu đẳng thường (等常)
Người đời ai chẳng biết đường tiếc xuân
<u>Chỉn</u> hiềm thuở trước Triều-nhân
Nghe người, đưa thiếp chen chân cửa chàng
Còn nghe kẻo lỗi đạo thường
Há lòng quyến-luyến danh phường 名芳 kia là
Song-le dễ đã mắc (相)[2] trã ([illegible]),[3]
Khi vào thì dễ, khi ra cũng nghèo
Lênh-đênh trôi nổi phận bèo
Đón (迍)[4] làm sao khỏi nước triều đầy vơi »
• Trần Phương nghe nói mọi lời
Gẫm rằng Văn đã chuyển nơi tấm lòng
Trình rằng: « Sự ấy dễ (易) không
Trong cơ nhiều nhẽ ([illegible]) đường <u>dung</u> vẻ-vang

1 Chính đọc <u>mặt</u>, NK đọc mạo — 2 chính đọc <u>mắt</u>, NK đọc mắc. — 3. Bẩy
— 4 Đón: ngăn

333 Uổng (口王1) mình giả bệnh thất-thường
Thấy lâu hẳn ắt thì chàng[2] cũng thôi
Dù ra kẻ ngược người xuôi
Lại vu một tiếng rằng người phụ ta »
337 • Vẫn nghe thui-thủi (嘽1) lại nhà
Rắp × Ra (汢) lòng quyết một ở ra vô nghì
Giả làm mang bệnh bất kỳ
Khi thì khóc-lóc, khi thì huyên hoa 喧嘩
341 THUỶ QUỲNH ngỡ thật xót-xa
Thuốc-thang điều trị khắp hòa mọi phương
Viết phong thư, gửi cho chàng
Chàng từ xem thấy, lòng càng (乾3) thiết tha
345 Vội vàng bèn trở lại nhà
Thuốc thang phù chú càng (乾3) gia chuyên cần
Bệnh thì cũng có giảm phần
Song còn một tháng ba lần chưa phai
349 Khi thì cột trúc, chiệu (口召) mai
Khi thì lại nói dông-dài phải chăng
• Ngày lâu vẫn mới ngỡ rằng:
« Thiếp nay phận bạc, đáng hằng, cửa thưa.

2. Chàng Kim-nham — 1 Uổn: mệt. Đáng đọc 口王 ra uống, NK đọc uốn. — 3 Đáng đọc cán, NK đọc càng

戔, mọi — 溢 lâm

Ngửng (凝[1]) nên kim cải duyên ưa
Bỏ công ba lọc bảy lừa vậy vay
Ai ngờ (凝→疑) một phát[3] chẳng may
Nửa chừng xuân bỗng gió bay (悉) hơi hồng
Thốt chi thân thiếp đã xong
Và thêm uổng tiếng anh hùng nhục nha 辱牙
Thiếp xin chàng để thiếp ra
Liệu mình tìm chốn yên-hà dưỡng thân
Cho chàng luyện-tập kinh-luân
Ngõ may gặp hội phong-vân cùng người. »
Chàng nghe lời thốt rụng rời
Rằng: « Lời sao khéo như lời cợt nhau
Lời biên nhân dặn trước sau
Tai còn vẳng vẳng (文[2] 永) quên đâu hỡi nàng
Bây giờ làm sự ngang-tàng
Sau còn trông kẻ hạ-đường (下堂) làm sao
Và ta chí-khí anh-hào
Khó-khăn (吉巾) trọn đạo mận đào phải cam
Màng chi những sự bắc nam
Muốn là trọn kiếp cho cam thừa 此 nguyện

1- Kết. nhưng vì sau, có chữ ngờ cũng viết làm ra ngửng, cho nên đây có thể là chữ ngờ – 2 Đang đọc vẫn. NK đọc vẵng – 3 發 đọc phát. xem sau sẽ có..

Chẳng 庄 – Lời 㗂 – Trông 篭

373 Khi nay tuổi chả qua miền 戈沔
Đã làm những sự di-thiên (移遷) nên lòng
Vui thì là nghĩa vợ chồng
Chẳng vui giở-giáo (阻教) ra lòng biệt-li.
377 Ấy là những đứng ngu-si
Trượng-phu lòng chẳng lối nghì được đâu
Khổ thì đưa muối cùng nhau
Lời nguyền từ trước đến sau phỉ nguyền »
381 • Vân rằng: « Bởi phận thuyền-quyên
Nửa chừng bỗng-chốc xẩy nên vạn nàn
Muốn nơi đường tình thanh nhàn
Tuyệt tin kẻo hổ[2] hồng-nhan trên đời
385 Chàng dù giữ ước chẳng sai
Thiếp liều mình thiếp trửa nơi chốn này ([illegible])
Cho chàng xem-sóc ngày ([illegible]) rày
Đoạn rồi ai sẽ đồng tây mặc lòng »
389 • Sinh nghe lời thốt hãi-hùng
Bèn đem tâm-sự nói cùng lân-nhân (鄰人)
Có người là <u>NGUYỄN DANH HUÂN</u> 阮名勳,
Nghiêng (連・[illegible]) tai mới ngỏ ân-cần trước sau:

1 Đọc người?

quê [illegible]

393 « Hai ta từ thuở biết nhau
Sẵn trình, cửa Khổng dãi ([illegible]) dầu tuyết sương
Muốn cho loan-phượng đồng sàng
đắc Nỡ nào dặt ([illegible])[1] mối tơ vương nửa chừng
397 Thấy Nàng ở sự bất ưng
Đã từng mắt thấy, lại từng tai nghe
Anh em là nghĩa cố tri
Nín ([illegible])[2] đi chẳng phải, nói thì nể nhau.
401 Từ Anh đi vắng bấy lâu
Thúy-Vân lòng đã sở cầu có nơi:
Dù Anh giữ ước chẳng dời
Nửa ([illegible])[3] ố danh-tiết chẳng chơi đâu là
405 Sự Nàng bao quản xấu ([illegible]) xa
Miễn là hãy giữ đạo ta cho tuyền
Chấp kinh cũng có tòng quyền
Người quên, ta giữ lời nguyền với ai? »
409 • Sinh nghe bối-rối thở dài
Than rằng: « Ai nỡ khéo hoài phấn gương ([illegible]).
Sự nàng dễ giám cầm nàng
Cầm là cầm đức tiền đường [illegible] kia thay!

1- Đáng đọc dặc, NK đọc dặt → dịt – 2 Đáng đọc nính, NK đọc nín – 3 hay là nỡ?

gián [illegible]

Bây giờ sự đã dường này
Chẳng nghe, Vân cũng quyết ngay một lời
Quyết trong lòng đã biến dời
Ai đâu thương được những người tà-gian 邪奸 »
Tức thì bèn đặt một đàn
Thắp hương thỉnh hết Thiên quan 天官 mọi vì
Án-tiền bước đến bèn quì
Khấn rằng: « Tôi đáng hàn-vi khiếm tài K.t.
Lòng này chỉ tín 止信 chẳng sai
Chẳng hiềm ai, chẳng phụ ai chút (啐) nào
Lưới trời lồng-lộng cả cao
Xin cho linh ứng tỏ-hào chép biên
Dù tôi ở thói bạc đen
Thần linh chứng giám cho minh (明), lời nguyền »
Khiến Vân quì dưới đàn-tiền
Mấy lời bộc-bạch tâu lên trước tòa:
« Hoặc tham tài-hoá nguyệt-hoa
Quên đường nhân nghĩa, ở ra bạc tình
Lời mình lại nghĩ sự mình
Ngay gian (奸 → 奸) đã có thần linh trên tòa »

1. NK đọc min, cho nên mới hợp vần

Vẫn vào quì xuống chiếu hoa
Khấu đầu bốn lạy lui ra khấn rằng:
« Thiếp nay bồ-liễu đáng hằng
Nhân duyên sớm kết dưới trăng tình cờ
Đào thơ lại gặp khách thờ (疎)
Ai ngờ (凝-疑) thất-thế bơ-vơ trửa đường
Hẩy mang một bệnh thất thường
Hổ thân và lại thương chàng long-đong
Vậy nên để nghiệp[1], cho chồng
Bùn nơi non nước dầu lòng hứng chơi
Thiếp dù dạ ở như lời
Nguyền chư thần hộ khỏi nơi bệnh thường
Dù lòng hiềm phấn phụ ~~gương~~ giường
Thấy chồng cơ biến, làm đường bất nhân
Nguyền xin chư vị linh-thần
Làm cho tất-tưởi (必戴) gửi thân nội-đồng
Thác thì chịu nghiệp duềnh sông
Hình hài lại để cho chồng dấp ([illegible]) cho. »
• Chàng nghe chúc hết nhỏ to
Nửa thương kẻ thác, nửa lo nghiệp nhà

1- Cổ nghiệp

Bên đàn lại đặt một tòa
Khấn quan Huyện-tể cũng là song thân
Khấn rằng: « Hứa đức Tiên nhân
Giao ca 交歌 hai họ, ái ân phỉ nguyền
Ai ngờ (凝→疑) trọn kiếp nhân duyên
Cho cam thửa (使→所) chí thung (xuân) huyên hẹn hò
Lòng tôi áy-náy những lo
Lời di-ngôn hãy ~~phô-phao~~ bô-bô (哺 t) chẳng dời
Dù nên hai họ hai nơi
Tại Vân quyết hẳn một lời xưng xưng (称 t)
Vì dù tôi giữ đạo hằng
Ắt là nàng lại hại chừng 乘. mình nàng
Nguyện xin Từ-thất[1], Nghiêm-đường[2]
Chứng cho con kẻo lỗi đường hiếu-trung »
Khấn thôi châu-lệ dòng dòng
Lạy ngoài bát-hương, lạy trong các tòa
Bút hoa mới thảo tờ hoa
Thảo thôi bèn mới đưa ra cho nàng
Xăng xăm (踐 t) chân bước lên đàng
Của ai bỗ (trả) (培) nầy, chẳng mang vật gì

1 慈室 2. 严堂

Trả 培

473 Ngập ngừng tủi chí nam-nhi
Tủi vì cách một chữ thì nên xa
Mặt hoa luống thẹn đường hoa
Châu rơi dường thuả sương pha cửa Trình
477 Nghỉ nguồn-cơn tưởng sự mình
May duyên rủi nợ cam tình giám than
Chạnh [illegible] nàng (浪→娘) xiêu-ngả trăm đường
Duyên sao đeo (扨) phận lỡ-làng hoà hai.
481 Trách thân hầu giám trách ai
Vì thân vinh-hiển, chi người đấn (謷[1]) đo
Tuy rằng nghỉ-nghị (擬議) những lo
Hiếu trung hằng giữ bo-bo để mình
485 . Khá khen tiết-nghĩa Thuý-Quỳnh
mảng / mắng Bên tai từ mảng phong-thanh tỏ-tường
Bời bời nỗi giận, nỗi thương
Giận Vân bất-nghĩa, thương chàng nhọc thân
489 Than rằng: « Cao thẳm chín lần
Oan chi phụ kẻ trung-cần cho đang.
Trách Vân phụ nghĩa tham vàng
Ngô-đồng nỡ để phượng hoàng dời chân.

1 Đang đọc đắng, NK đọc đấn

493 Làm chi tất-tưởi (戈載) thi-nhân
Nương mình mặt đất, gửi thân cõi trời »
Khan thôi bèn mới tách vời
Một mình Quỳnh gượng (強) lên nơi trưa đường
497 Cầm tay áo ngỏ cùng chàng:
« Thiếp mong để việc gia-đường cậy anh
Sự này tại kẻ bạc-tình
Nghiệp nhà thiếp gầm tan-tành từ đây.
501 Chàng may gặp hội rồng mây
Đoái thương tới chút (卒) thờ ngày thiếp cùng.
Này vàng mười lạng cẩn phong 謹封
Vốn xưa của thiếp để phòng hộ thân
505 Chưa hề tiêu dụng một phân
Thấy chàng cùng với biên-nhân đã đầy (𠁑 1)
Thiếp đưa mười lạng vàng này
Giúp chàng làm của tháng ngày lập công »
509 Sinh nghe, cảm chạnh nỗi lòng
Rằng: « Ơn ấy đã ngàn trùng hậu thay!
Kìa trời cao, nọ đất dày (𠁑)
Ngày nào trả (𡗶) được nghĩa này mới an.

1 Hoặc đọc đây? sau có chữ dày cũng viết như thế

513 Thế thường giàu hợp khó tan
Tham nơi sang trọng, sinh đường ngược xuôi
An bần lạc đạo 安貧樂道 cũng vui
Những mê bến thánh cũng nuôi được mình
517 Tuy rằng tú-các 綉閣 hoa đình 花庭
Đó Hàn 韓 còn Lã 呂 phận mình cũng qua
Em thì liễu yếu đàn-bà
Khuyên em để của ấy mà hộ thân
521 Kẻo khi muôn một vận tuần 運旬
Bơ-vơ lại phải nương thân (頂) của người »
Thụy Quỳnh quyết thẳng một lời
Sinh bèn trở gót dặm dài bước qua
525 Quỳnh đem mười lạng quăng ra
Hăm xăm thẳng bước đường hoa tếch chừng
Kim Nham khi ấy than rằng:
« Nghĩa này thế (世) có hai chăng mà tìm
529 Mở ([illegible]) khăn gói lấy hoàng (鐄.黄) kim
Lại bưng dâu thọ (涗) đường chim tếch vời
Bỗng đâu vừa tới cầu Mai (梅枚)
Chàng bèn nghỉ gót ngụ nơi ván cầu

Ruột tằm đòi đoạn (隊段) xấu màu (醜華),
Một mình trằn-trọc đêm thâu bàng-hoàng[2] (徬徨)
Chiêm bao sảy thấy Tể-quan
Rảo chân đến trước thở than mọi lời
Rằng: « Tử nam bác cách với
Cậy chàng đành (停) để giữ cơ nghiệp nhà
Ai ngờ (凝→疑) một phát (發[3]) nên xa
Thuý Vân sao khéo ở ra bạc tình
Khuyên con tạc chí trung thành
Nỗi Vân chẳng giám, sự Quỳnh xin thương. »
Thốt thôi tay nháp (攝) quyển vàng
Bốn câu tuyệt-diệu (絶妙) cho chàng gẫm chơi:

Vậy có thơ rằng

Đôi điểm mai-hoa chạy góc thành
Nỗi Vân ắt sớm lộ màu xanh (路華)
Kim-Nham dù chẳng quên lòng cũ
Tìm cửa Vô môn 無門 lại thấy Quỳnh
• Đọc thôi phút biến dặm trời
Kim Nham sực (直→真) thức thuở nơi bên cầu

1 –2. NK đọc bàn-hoàn cho nên mới đúng vần. Đáng phải đọc bàng-hoàng (đúng nghĩa) – 3 có lẽ đọc phút

551 Than rằng: «Ứng biến cơ mầu
Hỡi quan Huyện-tể nơi đâu bây giờ
Linh thì phù-hộ con thơ
Mai sau ngõ được phụng thờ khói hương.»
555 Bên cầu lộ bóng kim-thang 金湯
Một mình lại bước lên đàng ra đi
. Tìm lên đến huyện Sơn-vi 山圍
Đành lòng nương-náu chờ thì vậy vay.
559 Bút nghiên làm bạn chân tay
Sử kinh đắp đổi, tháng ngày ấm no
Ở ăn lường những bo-bo (哺 t)
Nửa lo trung hiếu, nửa lo nghiệp nhà
563 Vàng phong chẳng giám tiêu-pha
Tưởng nguồn cơn lại xót xa nỗi Quỳnh
. Quỳnh từ trở gót môn-đình
Than rằng: «Ai khéo bạc-tình bất nhân!»
567 Bao nhiêu điền-sản kim ngân
Quỳnh bèn phó (休→付) cả cho Vân giữ-giàng.[1]
bả Giày (鞋) gai; áo ˣvả ([illegible]) lên đàng
Lánh nơi trần-tục tha-phương tu-hành

1 [illegible]. giữ-gìn., sai vần. phải là giữ-giàng

Kim nham 15b

571 Thờ-ơ (汖淤) gió mát trăng thanh K
Cỏ lan là chiếu, non quanh (崇) là màn
Ngao-du cảnh Phật-tích-sơn 佛跡山 (仙→山)
Hứng vui non nước, phận an chiền-già
575 . Có phen non chói (𤈜[4]) ác tà
Đã vào Nham-động 巖洞, lại ra Thạch-tằng 石層
. Khoan khoan chân bước dùng-dằng (撐),[1]
Phút đâu sẩy thấy thiền-tăng một người
579 Than rằng: « Sãi kẻ lỡ (𡊰) vời
Nghe danh Quí-nữ 貴女 tu nơi chốn nầy (𠉞)
Hiền lành nhân đức nhiều thay
Khăng khăng một tấm lòng ngay chẳng dời
583 Sãi nay tìm cảnh lỡ vời
Ít nhiều Sãi đội ơn người chí-công 至公 »
. Quỳnh bèn lấy mười một đồng
Rằng: « Nầy của giúp thiền-ông lỡ-làng
587 Gọi là đỡ[2] tấm lòng thương
Ở đây khổ-hạnh 苦幸 du-phương 遊方 có gì[3] »
Sãi rằng: « Nhiều ít mà chi
So 𣦮 công đức ấy khôn bì Thái-sơn

1 撐, đáng đọc đẫn, NK đọc dằng — 2 拖 — 3 咦 — 4 hoặc dợi, xem câu 644

591 Có nhân, có hậu muôn vàn (仁厚

Phù-vân của ấy ngỗ ngàn,[1] (語岸) sá bao

Nghe người đức trọng danh cao

Thiên kinh, vạn quyển giao giao (霸ㄴ) lâu tinh

595 Sẵn mong han-hỏi sự-tình

Kẻo già-nua lẫn như hình chưa thông

Sao người dốc chí hưng công?

Lòng nầy ngâm-nghĩ (吟擬) chưa xong mục nào

599 Đã hay rằng đấng danh cao

Quyết tu-hành dễ lẫm 懍[2] nào mà nghi

Gọi là già lẫn vô-tri 無知

Hỏi ai mà dễ hơn khi hỏi người. »

603 . Quỳnh nghe lại dẫn mọi lời

Vốn hàn-ni 寒尼 đã cử lời Chân kinh 真經

Ba đồng dù-nhẫn làm lành

Rấp (泣) lòng cứu lấy tam sinh 三生 biến dời

607 Bảy (罷) đồng chẳng tiếc cho người

Vì lo thất-tổ t 祖 mắc (相[3]) nơi nê-đồ 泥塗

Một đồng dù-nhẫn lại cho

Vì nhân ngày (昇) tháng những lo thân nầy »

1 Có ~~lo~~ tiếng đôi. Xem 724 — 2 Đọc lẫm: muốn lắm, hay lẫm?

— 3 Đáng đọc mắt, NK đọc mắc

Tăng-ông rằng: « Nói phải thay!
Thanh nhàn cõi tĩnh (靜→淨) danh bay (飛) chẳng vừa »
Thốt thôi, lại thảo một thơ
Bốn câu tuyệt diệu bèn đưa cho nàng
Có thơ rằng
危嶺長構尽日閑
一壺風月不勝看
如何後見黃金帳
慾界成由石下山

Dặn rằng: "Thơ ấy giữ-giàng (𠖤→揚)
Mựa-hề (驀兮) thể ấy (体意) mà thường xem qua. »
Lão-tăng bèn mới bước ra
Để lên cửa già (加) THẬP NHẤT VĂN MÔN 十一文門
Hãy đinh ninh (叮嚀) vẹn (援) chữ son
Tăng bèn giảo (跤)[1] gót mé non tếch vời
Cho hay muôn sự ở trời
Một đêm canh diễn, nguyệt dời; Dương khai[2]
Sinh bèn thừa hứng ra chơi
Một mình thơ-thẩn thửa nơi mái 𡍣 đèo

1 Đọc giảo, rảo? — 2 陽闓 → 陽開 mới đúng vần; nghĩa: mặt trời lên

649 Từ đời ra khỏi cửa chàng
Trở về bên lấy TRẦN PHƯƠNG Đông-ngàn
Trước còn gối phượng chăn loan
Song song yến tước bên màn sánh [illegible][1] đôi
653 Khôn hay ~~mày~~ cơ-thế 机世, rụng rời
Hoá tài 貨財 dễ khiến nên người thân sơ
Ngày sau Vân phải sa cơ
Của nhà mảy (美) tóc, mảy tơ chẳng còn
657 Mới hay của tới khi mòn
Vàng kho cũng hết, tiền non cũng dời
Mắc ([illegible][2]) TRẦN PHƯƠNG đứa ([illegible][3]) phi-loại 非類
Biết đường tham của hoá-tài mà thôi
661 Giàu thì mai trúc sánh đôi
Khó thì hương lạt ([illegible] → [illegible]) phấn trôi mạo lòng
Thấy Vân cơ-nghiệp long-đong
Chửa ×Chả toan lọn kiếp, đã mong lối nghì
665 . Hớt thay đờn đánh đợi khi
Thúy-Vân gan dạ xiết chi cầm hờn
Trách mình chê thiệt tham hơn
Cho nên hoa (淉) ong tàn vầy vay

1 có lẽ [illegible] – 2 Đáng đọc mắt, NK đọc mắc – 3 Hoặc đọc gã ?

629 Xa trông nẻo sáng bên theo
Của đâu bỗng nổi như bèo, như mây
Chàng bèn thu được nhiều thay
Đem về chất để dãy(汜) đầy(苫) nên kho
633 Từ rày an phận ấm no
Chẳng lo đói khát, chẳng lo cơ hàn
Lập nên dãy(汜) dọc nhà ngang
Tiếng giàu một góc (埳) đồn vang khắp đời
637 Song còn gắn-gắn(咺 t.1) ghi lời
Ôm cầm dưới nguyệt đợi người tri-âm
Mong sai nhạn cá viếng thăm
Lại lo sự-nghiệp, còn lầm(林) cửa Trình 程
641 Rồng qua cửa Vũ 禹 thênh-thênh
Công danh vẹn-vẽ[2], nghĩa thành thất-gia
Chút(啐)[4] hiếm tháng lọn(論) ngày qua
Vừng trăng bỗng dợi(焠)[3] dặm xa mấy trùng
645 • Sinh còn mắng(莽) việc văn-phòng
Đỉnh non(巘) máy nhiệm(冉) hoá-công ít x chuyển vần.
Nực cười thay! nỗi Thúy-Vân
Ở vô-nhân gặp bất-nhân sự thường.

1 Đang đọc gắng gắng, NK đọc gắn gắn – 2 蟠 – 3 Hoặc chới – 4 Đọc chut chứ kỳ phải trót, xem câu 692

Trông 窨

Giám chê tạo-hoá thiên tây 偏私
Hết mình đã lậu 漏 sẩy tay chén vàng
Chua cay chẳng nếm sao tường
Ngược xuôi mới biết trường-giang 長江 thì dài
Vì dù mình chẳng phụ người
Thì chi cho đến nỗi ai phụ mình
Ở lâu, thế cũng xem khinh
Giận lòng Vân mới quyết tình lánh khơi
Gập-ghềnh đường sá bao nài
Lênh đênh tìm chốn xa vời ẩn danh
Am mây lều cỏ thênh thênh
Đèn trăng quạt gió cảnh thanh tạm thì
Dấn dá (𨀎) đến huyện Sơn-vi
Đỉnh non bổng (月奉)[1], đã vừa khi ác tà
Thấy nơi cây mọc (本 → 木) rườm-rà 霪霏
Liễu chen thức ngọc, đào pha vẻ hồng
Nền cao, nền (土展) thấp trập-trùng
Trên lầu rèm cuốn, thư-song 書窗 giọn bày 撰排
Càng (乾) trông càng[2] chạnh niềm tây
Những ngờ (凝 → 疑) quyến-qui, nào hay của Chàng

1 Hoặc là 俸 bổng chạy? — 2 Đáng đọc cản, NK đọc càng.

Giám 監

669 Vân bèn đứng nép (納) bên tường
Thưa rằng: « Tôi kẻ dặm trường quê xa
Lỡ đường trời đã bóng tà
Giám xin nương chút (啐) thềm nhà, ơn Ông! »
673 Gia-nhân bèn trở (阻) vào trong (冲)
Thưa rằng: « Có khách má hồng lao-đao
Khổ (苦) khăn song ngó (圩→盱) bảnh-bao[1] (哂包入 包)
Phỏng tư ba chín[2] thu cao chửa già
Còn đang đứng trước thềm hoa. »
Sinh nghe bèn mới bước ra xem tình
Hé xem trong (冲) bức mành-mành
Giờ lâu tỏ biết dung-hình Thúy-Vân
Còn đang đứng nép ngoài sân.
Sinh xem tưởng nỗi xa gần xiết nao (节→尧)
Một (紇) châu tự thấm-thấm (深) bào (袍)
Hồn mai, phách quế lao-đao khôn hàn
Cảm là cảm nghĩa bể-quan
Hả lòng có tiếc hồng-nhan đâu là
Kim-nham bèn trở lại nhà
Khiến thanh-nô 青奴 使 sứ liền ra rước vào

1 Xưa chữ vào viết 包, cho nên kẻ đọc đã lầm, rồi viết 包入 — 2 Ba chín là hăm bảy

Tiểu 小 vâng ra hỏi thấp cao:
« Thương ôi khách ở quê nao ([illegible]) lỡ đường làng 廊
Hãy vào nghỉ chốn tiền-đường 前堂
Rạng mai người sẽ du phương 遊方 mặc lòng »
Vân bèn theo Tiểu vào trong (冲)
Tiểu đưa Vân ngụ hiên-song 軒窓 ngoại-đường 外堂
Nàng rằng: « Người có lòng thương
Giám đâu cố-ý 故意 xin nương ngoài này. »
Tiểu rằng: « Nàng khéo luận thay
Người đây dễ dạ ([illegible]) chẳng hay nại-hà (奈何)
Vốn xưa dành (停) để một nhà
Để mà đãi khách gần xa lộ-trình 路程
Chẳng nề kẻ trọng người khinh
Đường thanh-vân 青雲 hãy thênh thênh hẹp nào »
Nàng bèn rén rén (練t) bước vào
Ngỡ-ngàng (語[illegible])[1], ái-ngại thấp cao chưa ngồi
Giờ lâu lại thấy một người
Bưng mâm (錽) thịnh-soạn 盛饌 tới nơi trình rằng:
« Của tuy dưa muối vật thường
Gọi là thết khách lỡ đường vậy vay.

1 Xem câu 592

Vân rằng: « Muôn đội ơn này (尼)
Kiếp nào trả (𢬣[1]) được nghĩa này chỉn khôn
Lỡ-làng bước đến hầu-môn 候門
Hà ngư 鰕魚[2] muôn đội kình-côn 鯨鯤 rộng lường
Điều vào gửi lạy quan sang
Có lòng thương kẻ lỡ-làng lắm (𠦂→廩) thay. »
Điều vào sau trước trình bày
Sinh nghe sẩy chạnh niềm tây ngập-ngừng (汲淩)
Tuy hiềm khi nết gió trăng
Song xem thấy nỗi lỡ-chừng cũng thương
Rạng mai mở (𢵈) níp 𥰊 lấy vàng
Khiến người đưa lại cho nàng, bảy ngay.
Rằng: « Từ thiếu-nữ tới đây
Thấy tôi lòng chỉn thương thay bội phần
Thương vì cũng một nhân-thân 人身
Giàu sang là mệnh, khó khăn vận-thì 運時
Trong (中) có kẻ thịnh người suy
Há rằng ai dễ sức (飭)[3] gì (𠲖) được vay.
Thấy tôi hai lạng vàng ~~đây~~ này (尼)
Giúp người làm của tháng ngày hộ thân.

1. Trả 𢬣) — 2. Tôm cá, tức là phận mọn — 3

Trước là tu lấy chữ nhân (1)
750 Sau là kẻ phú 富 người bần 貧 giúp nhau »
Vân rằng: "Đã đội ơn sâu
Thiếp xin làm lễ khấu đầu 叩頭 tạ qua. »
Triều vâng lời, trở lại nhà
754 Chàng rằng: « Người kịp trở ra bảo nàng: ⇒ (1)
759 • Nàng bèn vâng chịu lấy vàng
760 Lạy Người, giã Triều, lên đàng bước ra.
Bên sông cây mát, gió hoà
Nghỉ chân, thấy khách về qua hỏi rằng:
« Nhà ai đó? Có hay chăng? »
Khách rằng: « Người ở ngụ 寓 chung miền này
765 Giàu sang, và đức hạnh thay
Của trời đem lại về tay, lọ lắm!
Họ Trần, tên ([illegible]) gọi Kim-Nham
Người Thiên-trường phủ, kẻ Nam (凡南) xa đường

(1) Sót bốn câu:

755 Bao giờ yên phận giàu sang
Thì Nàng dầu có (2) qua đàng vào chơi
Kẻo thầy tôi hãy còn ngại 宜 »
758 Triều vâng lại đến tới nơi bảo nàng.

(2) mặc lòng

Nhân duyên sớm đã lỡ-làng
Ôm cầm ngồi đợi phòng hương một mình »
. Vân nghe bối-rối sự-tình
Thẹn Chàng, vả lại hổ mình lao-đao
Sự mình đã quá, biết sao
Bèn gieo mình (招) xuống ba đào 波濤 bặt hơi 拔.
. Khách về hờ-hải ngỏ lời: (虛海)
« Tôi qua đường thấy một người nữ-nhân 女人
Hỏi thăm mọi nỗi ân-cần
Tôi vô-tình nói vân-vân sự người
Nói-năng chưa kịp hết lời
Dòng xanh, hồn đã uống người tuổi xanh
Hãi-hùng (駭雄) chưa biết sự tình
Chẳng hay cô ấy dữ lành đường bao.
Ngựa trông người quyết ý nào
Kíp[1] đơm (完,) cho (未→朱) kẻo lao-đao ghê đường
. Kim-Nham thấy nói liền thương
« Thương ôi! hổ-thẹn cho nường Thúy-Vân
Vì ta hậu-đãi cố-nhân
Cho nên Nàng mới ân-cần hỏi han.

1 Đơm: cúng

Vì đâu nhiều nỗi cơ-hàn
Việc chi mình phải bỏ tan giang-hà
Sự nầy dư-nhẫn truy ra
Thì chứng oan ấy tại ta đã đành »
Thốt thôi, bèn tới đầu ghềnh
Mượn ([illegible]) người lặn xuống tìm hình Thuý-Vân
Đem ([illegible]) lên an-táng thành phần (成墳)
Cứ trong lễ-tiết các tuần quải đởn [illegible] 1
• Ngập ngừng ([illegible]) sẩy chạnh niềm đan 2
Nỗi Vân đã tỏ chưa an nỗi Quỳnh
Bố thầy bèn mới hành-trình
Đề chừng chỉ nẻo Đế-kinh tếch miền
Ba ngày về tới Báo-thiên
Nhìn xem phong cảnh ~~tt~~ đeo phiền đòi khi
vẹn Cửa nhà vẻn-vẹn ([illegible]) còn y
Thuý Quỳnh giờ đã vắng ([illegible]) đi phương nào
• Tần-ngần ([illegible]) hầu biết làm sao
Giờ lâu bỗng thấy bởi ([illegible]) nao ([illegible]) một người.
Gặp nhau chào hỏi mọi lời
Rước Kim Nham lại ngụ nơi tĩnh đường

1 Cúng tế — 2 mất vần

Rằng: « Trong tiết-nghĩa kim-lan 金蘭
Lòng tôi tưởng những mở-mang sự anh
Nước non muôn dặm gập-ghềnh
Biết ai hồng (洪) hỏi rắp-ranh (泣拎) chưa tường
Những ngờ (凝→疑) lạnh khói tan sương
Ai hay anh hãy lửa hương còn bền
Dưới trăng sao chẳng nghị (議) duyên
Ngõ di mưu viễn 貽謀遠 dựng nên nghiệp trường 長 »
Sinh rằng: « Bữ cách hai phương
Chăm-chăm dạ những tư-lương nỗi Quỳnh (思量)
Nhân sao thấy vắng gia-đình
Người dời, phong cảnh khác tình vậy vay. »
Bạn nghe, bèn nói lời này;
Rằng: « Quỳnh đi, cũng thuở ngày (𣈜) anh đi
Của nhà chẳng đoái chút chi
Dù nên tan-tác, sự thì tại Vân »
Kim Nham nghe tỏ sự nhân
Thương Quỳnh và lại tủi thân ngập ngừng.
Nham rằng: « Chim nhạn sẩy chừng
Thiên thượng (天上[1]) khéo nhẽ ([illegible]) bức chừng dạ ~~này~~ người

1 Chắc sai. Có lẽ là 𡗶 Trời, sót mất một chữ: Trời kia ?

Thị thành hoa cỏ còn tươi
Oan chi mà để một ai vò vàng
Nhân duyên luống những mơ-màng
Quản bao làm khách du-phương chiền-già
Than thôi giở sách xem qua
~~Ở nơi sơn~~ Xem chơi một quẻ đoán ra phương ~~này~~ [đoài]
Ở nơi sơn-đỉnh chẳng sai
Tìm thì hẳn ắt một hai thấy nàng
Tức thì giã bạn lên đường
Tờ thầy đủng-đỉnh dặm tràng tìm chơi
Lần la trong cõi bầu trời
Làng tiên lại đến, dặm mai lại gần
Nhẫn (忍[1]) xem hoa cỏ chào xuân
Tha hương tưởng nỗi tha-nhân bàng hoàng
Tìm vào am Phật-tích sơn[2]
Vừng ô bóng đã ngang-chàng (昂 [illegible]) đầu non
Lét ([illegible]) xem thấy chồn của son
Đề-thi Thập nhất-văn-môn một hàng
Nhìn xem sau trước tỏ tường
Sinh bèn nhớ thuở mơ màng chiêm bao

1- Hoặc giả: nhìn: [illegible] – 2 NK đọc Sang mới đúng vần

Bèn nhận chữ (字) cửa đoán cao
Vô môn 無門 chữ (字) ấy, nghiệm sao lời thần
Khoá (鎖) nên chữ THẬP NHẤT VĂN
Thể âu 体歐, Quỳnh đã ngụ thân chốn này
Hăm xăm chân bước vào ngay
Cửa chùa (廚) ngồi nghỉ tớ thầy thong dong
Giờ lâu thấy một tiểu-đồng
(捽) giày (鞋) hoa, bận áo hồng bước ra
Sinh rằng: « Phiền bạch sư bà
Thưa rằng có khách dặm xa tìm vào
Nghe Sư đức hạnh đạo cao
Dễ xưa kể tục ước-ao đạo mầu
Vậy nên lòng có sở cầu
Trèo non lặn suối quản đâu công-trình
Với lòng đệ-tử chí thành 志誠
Bạch sư xin giảng chân kinh nghe cùng »
Tiểu đồng bèn trở lại phòng
Bạch Sư: « Có khách ngồi trong cửa chiền
Nói rằng mộ đạo tăng thiền
lộ Quản chi lộ viễn 路遠, xin phiền chân kinh 真经

1 Thể âu: có lẽ — 2 Đọc Suốt? nghĩa là 穿 xâu.

Lại (吏) Người đạo đã nức danh
Đinh-ninh dạ vốn chí-thành 志誠 tới đây. »
. Quỳnh nghe lại nói rằng: « Bay !
Từ ta những thuở chốn nầy lánh thân
Dặm trời thay đổi xây vần
Non tiên hằng ngụ, cõi trần biếng chen
Sơn lâm cảnh vật hầu quen
Gẫm danh xưa cũng phen phen ít nhiều
Ai ngờ (凝 → 疑) người thế trá chiều 詐朝
Giả danh mộ đạo, giả điều nghe kinh
Ví-dù phải kẻ chí thành 志誠
Tấm lòng đã quyết một mình mà đi
Để thầy hầu dễ việc chi
Sự đâu có sự quái-kỳ ~~mà~~ khó nghe
Chẳng (庄) ra thì khách lại chê
Rằng thì Phật-đạo sao nề hẹp dong
Ra thì thế lại ngại lòng
Ruộng dưa sửa dép để trông danh nào
Khuyên Đồng (童) hỏi nỗi tơ-hào
Khá (可) ra thưa khách cho tao cậy cùng

Rằng Người dù quyết một lòng
Trông về đạo chính mà vong thói tà
Hiểm (險) chi là chốn chiền-già
Tào-khê 漕溪 nước chảy liên-hoa 蓮花 còn đầy
Miễn là tạc tấm lòng ngay
Phật trên đầu khá một đây mà nguyền
Chan chan (滇 ㄷ) nhờ cửa độ duyên
Giảm cầm được khách, giảm thiền 禪 lấy mình
Dù người lòng vốn đinh ninh
Quyết tình đây chẳng ngụ tình nầy[1] đâu
Sẽ xin để cảnh ni (尼 → 妮) hầu
Đi tìm chốn khác, mào dầu dưỡng thân »
Đông nghe sau trước ân cần
Trở ra lại ngỏ[2] (吘) vân vân mọi lời
Sinh rằng : « Vì những bầu trời
Thập phương 十方 há hết chi nơi thú mầu
Miễn tham danh mới ước cầu
Những thiền-lâm 禪林 há hiếm đâu hỡi người
Đòi thì trong cảnh Phi lai (髟 → 彩 來)
Huyền-trang 玄莊 thuở cũng dòng loài Bạch viên
白猿

1 Hoặc đọc nơi 尼, hay nỉ (→ 妮)

Huống chi đã tới cửa thiền
Cầu kinh chẳng được nghe truyền Chân kinh
Dù mà người chẳng xét tình
Ắt là mỗ 某 cũng đinh-ninh một lòng
Bảo-sơn 寶山 tới, dễ về không
Bây giờ hầu có quản công đâu người
Dù mà quyết hẳn một lời
Đêm hôm, mỗ cũng xin ngơi 宜 chốn này
Rạng ngày bình-nhật 平日 sẽ hay
Có dong hay chẳng, mỗ nay (𠉞) sẽ về
Phiền Đồng vào bạch Sư nghe.»
Đồng bèn trở lại nhỏ to (乳蘇1) với Quỳnh:
« Khách rằng: Khách trót tham danh
Hà tham nước biếc, non xanh, cảnh mầu
Phi-lai còn chả hẹp đâu
Tới thiền-môn cũng mong cầu Chân kinh
Chẳng dong, khách cũng quyết tình
Tới non Báu, dễ đem mình về không
Bây giờ dạ sắc mông-đông 夜色朦朧
Khách xin ngụ chốn thiền song 禪窗 mé ngoài

1 Có lẽ tỉ-tê mới đúng vần

Kim nham 24 b

Lại rằng: « Mai sẽ bạch người
Nên chăng, khách cũng một lời, khách đi. »
• Quỳnh nghe mọi nỗi vân-vi;
Giục Đồng kịp dọn (揀[1]) trai-thì (齋時) đưa ra
Đồng vâng đem ~~đặt~~ đến trước toà
Đồng bèn khép-nép (怯納) lui ra chiềng rằng:
« Ở đây khổ-hạnh núi rừng
Tuy rằng dưa muối gọi chứng (證) lòng thương[2]. »
Đồng bèn trở lại môn-phòng[3]
Kim Nham mới giãi tự-tình 自情 rằng: « Bay!
Phiền Đồng xin lại bạch Thầy
Mộ từ dốc chí tới đây (𠁑→低[4]) tham thiền 參禪.
Quyết lòng giải não, giải phiền
Ngữ (語) trông Phật-đạo vô-biên độ-trì 度持
Nghĩ rằng trong cửa Từ-bi
Đường tu chẳng có hẹp chi một người
Ai ngờ (疑→疑) bến Phật rộng khơi (𣴜)
Biết đâu hẹp xét 察, biết đâu (別兜[5]) rộng lường 量
Người rằng Người để cảnh nhường
Mộ sao giam chịu làm đường phi-vi 非為

1 Đáng đọc dụng, dọng. NK đọc dọn. Thuở viết 揀. — 2 Có lẽ là chữ thành 誠 mới đúng nghĩa và vần — 3. Có lẽ là chữ đình 庭 mới đúng vần. — 4 nguyên bản nói: nay — 5 chảo sai. Mất nghĩa, mất vần

Mỗ xin gửi một ~~lời~~ từ nầy (詞)
Tạ ơn hai bữa trì-trai 持齋 có lòng
<u>Kẻo</u> (斜→料[1]) lỡ cách trở tầng-phong
<u>Nhắn</u> không (㗂) nữa (𡨸) lại ra lòng <u>dễ</u> (易) nhau »
Đồng nghe nói cũng phải chiều
Trở vào thưa hết mọi điều <u>sau xưa</u>:
« Khách rằng người có một từ 詞
Tạ ơn hai bữa muối dưa lòng thương. »
Quỳnh nghe, cất lấy tờ vàng
Mở (嗎) ra đọc biết tỏ-tường trước sau.

Có thơ rằng

雲煙莫莫水潺潺
彩[2]縣登崖半草間
可恨凢踪緣未遇
覔琼只見石堦山

Xem đi đọc lại giờ lâu
Càng (乾[3]) nhìn mặt chữ, càng (乾[3]) sầu mặt hoa.
Gọi Đồng vào tới trong (冲) tòa
Rằng: « Nầy thật chữ anh ta rõ-ràng.

1 Lầm ra <u>tà</u> — 2 Nguyên 彩 — 3 Đáng đọc <u>càn</u>, NK đọc cang

Thuở xưa còn mặt Nghiêm-đường
Di ngôn 遺言 khiến kết phượng-hoàng sánh đôi
Không hay cơ-biến rụng rời
Lênh-đênh nước chảy hoa trôi giữa dòng
Chàng thì xa lánh cánh hồng
Ta thì vui thú thong dong ~~của~~ chiền-già
Hay là Chàng đã tìm ta
Phải chăng vốn thật tên (𠸜) là KIM-NHAM »
. Đồng rằng: « Tôi kẻ dung phàm
Người thương, nay đã dung làm chân tay
Tôi xin thưa một lời này
Chẳng chăng chưa dễ ai hay biết Quỳnh
Huống chi Chàng đã tỏ danh
Thạch-nham sơn 石巖山 ấy là hình chữ NHAM 巖.
Và xem trong (仲→沖) ý thư làm
Đâu chẳng ai-oán bắc nam lỡ-làng
Chẳng (左) ai đâu, hẳn thực Chàng
Vì nhân theo dấu, tìm đàng chơi đây. »
. Quỳnh nghe lại nói rằng: « Bay! (悲)
Mấy ra hỏi lại niềm tây cho tường.

Phải người quê ở Thiên-trường
Họ Trần, tên gọi là chàng KIM NHAM
Nhân duyên từ thuở bắc nam
Của nhà có sót (啐) chi làm tích 跡 chăng?»
. Đồng vâng ra lại hỏi rằng:
« Người tên là ? Khách ở chừng quê nào?
Có lời khấn-nguyện 愿 làm sao?
Nói tường tôi sẽ đưa vào am mây.»
. Sinh nghe, tỏ biết niềm tây
Gẫm rằng Quỳnh đã ở đây rõ ràng
Sinh rằng: « Quê ở Thiên-tràng 天長
Nhân-duyên sớm đã lỡ-làng cầu Ngân
Tên là NHAM, họ là TRẦN
Phiền Đồng vào bạch ân-cần Cô hay.»
. Đồng nghe, lại nói lời này:
« Vật chi (物) cung-cấp 供給 trên tay của chàng
Xin đem vào tới ngỏ tường
Nham bèn mở túi ([illegible]) lấy vàng trao tay
Đồng bèn trở lại trình bày
Đưa vàng, ngỏ hết niềm tây sự chàng.

. Thúy Quỳnh xem biết tỏ-tường
Thực vàng mình để cho chàng ngày(㝵) xưa
Than rằng: « tạo-hóa khéo lừa.
Bốn năm nay mới thấy (体) đưa tin chàng »
Tức-thì trở dép vội-vàng
Hăm-xăm thẳng nẻo tiền-đường bước ra
Lét nhìn phỏng-dạng còn xa
Hoà đi hoà vãi (擺) tuyết-hoa 雪花 khắp đường
Tới nơi giáp mặt tỏ-tường
Lệ rơi, Quỳnh ngỏ cùng chàng trước sau.
« Kể từ hai ngã phân nhau
Lòng tôi luống những âu-sầu sự anh
Vả thêm tủi phận bình-sinh
Vậy bèn giã chốn Thần-kinh tếch với
Đi làm bạn chốn cỏ-gai (櫕 → 蒷 ¹)
Kẻo (料) lần-la lại uổng nơi phàm-trần
Rắp (泣) lòng thú đãi nhân-tình 趣待人情
Há tham bạch-tuyết thanh-vân ² đâu là
Bốn năm vắng-vẳng (永 ₜ) tin nhà
Nghĩ anh đã gặp 返 vinh-hoa hội lành

¹ Nguyên: cây. Mất vần. Cỏ gai là dịch chữ Thảo mãng 草莽 – ² Mất vần. có lẽ "Tuyết bạch, vân thanh"

Cho nên mảng việc công-danh
Nghĩ nơi nẻo hiểm đường quanh chẳng vào
Nguồn cơn (根) thiếp những lao-đao
Non tiên lần-lữa chiêm-bao tháng ngày
Ai dè anh lại tới đây
Thì chư thần 諸神 cũng ra tay hộ-trì.»
Chàng bèn khấn-nguyện vân-vi
hạn Khác chi đại-hãn gặp thì dương-xuân
Ví dù ra tớ (許) lang-quân 郎君
Thì chi cho giám lỡ chừng[1] luống trông
Giám xin thứ 恕 lại bao dong 包容
Vì lòng ngay thật, há lòng xiêu-xâm (昭侵)»
Sinh rằng: « bữ vắng (咏) tri-âm
Sầu riêng (嗔) luống chất, tủi thầm (嗿) luống than
Nhìn phong-cảnh lại hổ-hang (唬嗬)[2]
Hổ vì duyên-nợ dở-dang thay là
Vậy nên vui thú cõi xa
Thà (時) cho khuất mặt, kẻo mà uổng danh
Nghĩa nàng luống để bên mình
Bữa cơm ăn chẳng người tình ấy đâu

1 NK đọc xuân và quân ra xuâng và quâng, cho nên mới đúng vần
2 Đúng đọc Han, NK đọc hang. Chữ than NK đọc thang mới đúng vần

Bây giờ <u>du-nhân</u> gặp nhau
Vì biên-nhân đọc bốn câu quyển vàng
Đường còn giấc tỉnh (性→醒:) mơ-màng
Cho nên tớ biết rằng nàng ở đây
Chẳng, thì man-mác (茫沫[1]) có cây
Dường như sương tuyết <u>lộn</u> 論 mây khôn tìm
Phúc còn một dấu hoàng-kim
Kẻo lo cơ-sự nổi, chìm, giả, chân, 假真[2] »
. Quỳnh rằng: « Cách đã bốn xuân
Cố-nhân có thuở trở-ngăn việc gì
Cho nên lần-lữa quá kỳ
Có hoa nay mới gặp thì tốt-tươi. »
. Chàng nghe, kể lại mọi lời
Rằng: « Từ dời gót lên với Sơn-vi
Rồng nằm ngâm nước đợi thì
Kinh côn cũng rắp được khi tung hoành
Tuy rằng quán <u>lạc</u> 落, lều tranh
Hội công-danh để bên mình bo-bo
Tháng ngày áy-náy những lo
Hay đâu là nỗi của kho sẵn dành

1 Đáng đọc <u>mang mát</u>. NK đọc <u>man mác</u>. — 2 Giả, thật

Tuy rằng đường lợi đã đành
Còn chờ cho vẹn đường danh mới về
Lợi danh dù vẹn hai bề
Ất là trọng (沖) nghĩa phu-thê 夫妻 lại gần
Kể xem thấy nỗi Thuý Vân
Nghĩ nàng cũng đã gửi thân của người
Vậy bèn về nhẫn 忍 tới nơi
Thấy phong-cảnh đã vì ai đeo sầu
Oanh kêu, én họp bên lầu
Cửa vương tơ nhện, nhà thâu (鍮[1]) bóng thiềm (土詹)[2]
Sương tan bức gấm bên rèm
Kể xem nỗi cảnh, chỉn hiềm nỗi thân
Bình-cờ sẩy gặp cố-nhân,
Bảo tin mọi nỗi ân-cần mới hay
Thể-âu (体謳) nên phúc còn dày
Cho nên mới tới chốn này gặp nhau. »
• Quỳnh nghe, nước mắt thấm bào
Nửa thương gia-thất, nửa sầu trị Vân.
Tạ rằng: « Muôn đội Lang-quân
Có lòng thương đến Tiện-nhân chẳng nề.→

1 Thâu: là xuyên qua. — 2. [thiềm là] sai → 蟾 là mặt trăng. — 3 bạn

Sá bao lòng thế muông dê,
Khăng-khăng quân-tử một bề chính-trung
Kể bao xiết nỗi sự lòng
Dù sau trở lại môn-phòng sẽ hay."
Bèn đem lễ-vật đặt bày
Hương thơm một triện, chúc 祝 ngay án-tiền 案前
Chúc rằng: « Thiếp bạc phận hèn,
Vì xưa trước đã nhân duyên lỡ-làng
Cho nên ẩn bóng Phật-đường
Thề rằng khử tục 去俗 mà nương cửa chiền
Ai ngờ (凝, 疑) nguyệt chả rẽ duyên
Mối tơ vương cũ còn bền khăng khăng
Bờ-vờ muôn dặm cỏ trăng (棱[1])
Dương-xuân lại thấy các Đấng đưa duyên
Bây giờ bên nghĩa bên thiền 禪
Hai nguyền cam lỗi một nguyền, biết sao
Song le đức rộng đạo cao
Dù đơn-sai để sá sao lời nhèn 閑
Tôi xin thú (趣[2]) tạ tăng-thiền
Tòng phu 從夫, ngõ phỉ lời nguyền thuở xưa

1. Có lẽ rừng 棱? — 2 có lẽ là 首 thú tội.

Dù nên phận đẹp duyên ưa
Cũng trông ân-đức tôn-từ giải khuây ›› 尊慈
Thốt thôi đều mới <u>dan</u> (扛1) tay,
Giã non, giã nước, giã cây, giã chiền.
Lạy từ chư Phật Hoàng-thiên,
Bờ thấy bèn mới <u>băng</u> miền Đế-kinh
~~Đoái~~ Nhìn xem phong-cảnh hữu-tình
Đôi hàng liễu lục, mai xanh rạng <u>ngời</u> (烺焬)
Trong đường hoa cỏ khoe tươi
Nọ miền hương-dạ, kìa nơi kinh-kỳ 京畿
Tới nhà bèn đặt lễ-nghi
Hương dâng đều chúc đường khi trước toà.
Chúc rằng: « Lạy đức mẹ cha
Hứa lời rằng kết duyên hoà cho nay.
<u>Bao ngờ</u> (凝→疑) vụ tản 霧散, sao bay
Hà-đông 河東 cách-trở, Hà-tây 河西 lạnh-lùng
Ai ngờ (凝→疑) thiên-đạo 天道 còn công
Ả Trăng chẳng ở, nên lòng quá duyên (戈)
Rày đà vẹn cả (哥→奇) lời nguyền
Chẳng lo quân-tử thuyền-quyên lỡ-làng

1 NK đọc gi<u>an</u>, chính đọc gi<u>ang</u>. Ở bài vì 扛] <u>dan</u>

Song thân xin giám đàn-tràng 坛場
Cho con làm lễ "điện nhạn 奠鴈" hợp duyên."
Thốt thôi, bèn thảo một thiên
Ghê (朁[1]) lời than-thở ưu-phiền khát-khao

金巖嵗嘆景詩 [2]

Thấy cảnh càng thêm cảm cảnh thay (𠃣[3])
Thương ôi bỗng-chốc tạc nên vầy (囬)
lăm sum — Nhà ˣlum-xum (林森) tổ vò-võ họp,
rắp — Cửa ˣkhép (泣) nhiều con chích-chích bay.
Thưa-thớt (疎托[4]) đầu tường hoa ủ mặt,
Lờ-thờ (𦭼書) mặt đất cỏ dợn (噋) mây.(7)
Trong nhà luống để nên dường ấy,
Sự lỗi nào còn kể xiết vay.

妻和韻詩 [5]

Cảm cảnh đời nơi khéo đổi thay
Mới hay người vắng cảnh thì vầy
Rường xiêu én thẳm bờ-vơ đỗ,
Mưa tạnh hoa sầu lướt-thướt (落達[6]) bay
Góc trái (棹) đêm nghe hồi dế giục
Đầu cành ngày (㝵) nhớ đoạn ve gây. 瘨.

1. Có lẽ ghê? — 2 Thơ Kim Nham than cảnh — 3 Đáy đọc càu, NK đọc càng — 4 Đáy đọc thác, NK đọc thát → thớt — 5 Thơ vợ họa — 6. Đáy đọc lác thát NĐ đọc lát thát → lướt thướt. — 7 Có lẽ gây mới đúng vần họa

Rày mừng lại vẹn nên hương-hoả
Để lậu cơ mã hổ vậy vay

. Chờ thôi trăng khuyết, dầu hao
Dan (扛→攔) tay mừng rỡ tương giao động phòng
Đôi phen cợt bạc, chiều hồng
Đã lõa (燶) hoa ngọc, lại nung (濃) nhụy vàng
Ngạt ngào hương đượm áo chàng
Bỗ còn mai-trúc đổi đường lề-lối.
. Nghĩ đường khế-khoát (溪闊→契闊) xa xôi
Vợ chồng bèn tỏ khúc-nhôi (㧅) sự-tình
Nàng rằng: « Hạnh 幸 gặp duyên lành
Ai ngờ (疑→疑) cách nước trở ghềnh hai nơi
Cho hay muôn việc ở trời
So-đọ (噹都 [1]) những một sức người sao nên »
. Chàng rằng: « Ơn dạ thuyền quyên
Có lòng sắt cứng (勁) vàng bền, hầu thay
Cánh hồng dù chẳng khứng bay
Ngọc lành chi để tới tay gian tà »
Nàng rằng: « Vài thứ cỏ hoa
Càng (强 [2]) ngày, càng$_2$ đợi, càng$_2$ xa tin chàng

1. So-đọ — 2 đàng đọc càn, NK đọc càn.

Dù ai ở nết hoang-đường
Thì đây cam chịu lỡ-làng biết sao
Đã đành giếng cạn lầu 樓 (?) khao 滈
Ngọc lành hẳn để bán rao mấy lần
Cho nên lần lữa thu-xuân
Rừng cây đã trải, am thần đã quen
Chẳng ngờ (凝→疑) quân tử lòng bền
Cho cam thửa chí (阹) thuyền-quyên ước cầu
Rầy đà nghĩa thắm ơn sâu
Đến công thuở khát-khao (渴 滈→滈) nhau bấy chầy,
Chàng rằng: « Từ cách nước mây
Năm canh chẳng khắc nào khuây sự nhà
Chữ duyên dù-nhẫn chẳng hoà
Mỗ 某 đành để khúc tì-bà mặc ai
Để hầu mấy bận đeo đai
Một lời song đã thấy hai vừng hồng
Hay đâu tạo-hoá còn công
Chúa Xuân chẳng phụ má hồng vậy vay.
Mừng đà mai trúc sum-vầy
Bõ còn (扞) cách trở nước mây nghìn trùng

Mừng đã cầu thước tiện thông
Bỗ công Ngưu Nữ dòng sông (篭1) Ngân hà
Mừng đã trời2 khúc nghi-gia 宜家
Bỗ cơn đèn lạnh, trăng tà, bóng chen.»
. Sinh nghe mừng rỡ muôn phần
Sự nhà bèn ngỏ vân-vân với nàng:
« Bấy lâu đôi ngã lỡ-làng
Rày mừng mặt nước Tây-giang giào-giào 潮
Anh lâm 林 vượt trải bến đào (淩濤)
Lời nguyền ngỏ được chút nào cũng chăng?»
. Nàng nghe lời thốt chiềng rằng:
« Mấy khi gặp hội cánh bằng gió trương
Trượng-phu là chí bồng tang
Bỗ công-danh ấy hồ-hang (哢3) cùng người
Cổ kim, ngu 愚 trí 智 khác lời
Anh hùng thường để heo (嚣) đời thanh minh »
. Nàng rằng: « Đã gặp hội lành
Rày mừng đang thuở thái-bình âu ca
Chàng ra gánh việc quốc-gia
Hễ trong muôn việc của nhà, thiếp hay

1 Có lẽ đọc Trông — 2 哢 — 3 Đdg đọc han, NK đọc hang —

Ấy là lời thật tỏ bày
Nữ-nhi đâu giám (監) vượt tay anh-hùng »
• Sinh nghe vợ nói mừng lòng
Húc 促[1], đồng nang-xác 囊橐 thong dong lên đường
Mây tuôn sĩ-tử bốn phương
Tử thanh 紫青 đấu sảo, khuê chương 奎璋 đấu tài
Người người đều chí tiêu khôi 標魁
Hội văn ai biết là ai mà nhường
Bốn ngày treo bảng của trường
Tiêu danh rỡ-rỡ tên chàng khôi-nguyên
Đâu đâu đều nức ngợi khen
Toàn danh, trọn nghĩa, thiếu-niên mới tài
• Sinh còn công-nghiệp dồi (捸) mài
Lăm le bẻ quế, giạo chơi ~~của~~ đền đài
Có đêm ngồi tựa thư-trai
Vẳng nghe dường tiếng bên tai dặn rằng
« Kim Nham kia có hay chăng
Đường danh-lợi ấy ngộ (害)[2] chung lòng người
Danh mình có thuở ở đời
Một thân biết tải[3] mấy đời gian-truân 艱屯

1 Hoặc đọc giục? thúc? — 2 — 3 [illegible] → [illegible]

Bây giờ thân đã ẩn thân
Còn tham phú-quí phù-vân làm gì? (dễ)
Sao không dưỡng tính tùy thì
Mai danh 埋名 điền dã 田野, đến nghỉ thân sinh
Mã 騖 tham lợi-lộc công-danh
Lần-la sau 婁 lũy đến mình chẳng chơi »
Sinh nghe phút (發) tỉnh hồn mai
Lời suy phảng-phất như lời tể-quan.
Một mình nghị thấu lẽ bàn (議)
Gọi nàng, bèn mới tân-toan 辛酸 mọi lời
Nàng rằng: « Ấy chẳng có trời
Cho ta biết lẽ tương-lai mà phòng
Kìa xưa có kẻ anh-hùng
Cao tay có vẩy vùng được đâu »
Sinh nghe tỏ biết trước sau
Bèn xem gia-sự lâu-lâu mọi mới
Để chừng quê cũ 寄 tếch vời
Nghiệp vui điền-dã, thú vui thanh-nhàn [1]
Đường-công, khó chỉnh mở-mang
Đức càng (乾 [2]) thêm trọng, đạo càng (乾 [2]) thêm cao

1 NK đọc nhàng mới đúng vần — 2 Đại đọc càn, NK đọc càng

Mặc ai xa mã, đồng 銅 đao 刀
Quản Hoa-sơn 花山 cũng đạo cao hơn người
Mặc ai thẻ tạc, bia bài (碑牌)
Điếu-đài 釣臺 danh để, Vân-đài 雲臺 chửa sai 渚
Mặc ai thành bại đổi dời
Cánh hồng tua hãy lánh khơi Ngũ-hồ 五湖
Mặc ai ong kiến xô-bồ 摳蒲
Thủy-liêm 水簾[1], chg giấc (戟) hãy phò-phò (哺々) ngày dài
Buồn thì lại tới thư-trai
Mở đồ Bạch lộc 白鹿[2] giảng chơi đạo mầu
Mình tuy ở chốn các lầu
Mãn triều chu-tử thế âu[3] cửa chẳng 滿朝朱子
Danh thơm ghi để thẻ vàng
Xuân thu dặc-dặc lửa hương càng (乾-) bền
Tới nay phảng-phất nghe truyền
Cứ cần cho chính, mà nghiền 研 cho ra
Chẳng qua hai lẽ chính tà
Làm sao miệng (嘵[4]) thế lời hoà mới nên
Mấy người đá nát lòng bền
Trải xem mọi sự mọi dường 兆[5] mới ngoan

1. Suối nước chảy tung và dù xuống như cái mành bằng nước. Tên khe ở Lô-sơn — 2 Tên động ở núi Lô Sơn, là nơi Lý Bột đời Đường cùng anh đọc sách. đời Tống lấy thư viện ở đó. Chu-tử dạy học ở đó 李[illegible] — 3 thật là — 4 Đg đọc miện N.K đọc miệng — 5 NK đọc dàn mới hợp vần

Khi nay tuy chút (啐) lầm than
Đường mây cũng chuyển xe loan có ngày
Phải sao đã vậy thì vậy
Trai nay mấy chúa, gái nay mấy chồng
Thiên công 天工 trong [illegible] chẳng lường công [illegible]
Song-le ~~đ~~ cũng chẳng hổ cùng núi non
Nhưng thì khoe sức, ỷ khôn
Trăm nghìn cũng chả vuông tròn một hai
Nghiệm từ cổ vãng kim lai
Mấy ai trổ [illegible] vách, mấy ai treo [illegible] rương
Kià người rẽ phấn, phân gương
Nghĩ đâu sự ấy mà lường cho ra
Trời xa, nghe ắt chẳng xa
Ai ngay ([illegible] → [illegible]) thì lọn, ai tà thì hư
Lọc-lừa trong đạo thì-thư
nhắc ([illegible]) cân cho chỉnh, khu-cơ 樞機 cho ~~bằng~~ bình
. KIM-NHAM danh đã nên danh
Suy ra rút [illegible], mấy nhân sinh dưới đời
Còn mình cũng [illegible], chẳng cậy ai
Còn người cũng cũng như ai cậy mình

1- Về đạo Phật, thì xoá (rút) được một đời sống là tốt

Lay hay quán chí 慣志 bình sinh
Ra danh cho kẻo (料) hổ danh thế thì 世時
Mấy trong (余冲)1 gan 肝 ý giám bì
Kém chi trổ 樓 vách, khác gì huỳnh tinh 螢星
Vì chẳng tạc tấm lòng thành
Danh lành sao vẹn, lộc lành sao nên
• Thúy QUỲNH tiết-nghĩa cũng (軋) khen
Đã vâng tùng phụ lại tuyền tùng phu
Trong cơn khói tỏa, sương mù
Gió lay nào chuyển, gương thu nào ~~lầm~~ mờ 霧2 霧.
Liệu cờ trước lại hay cờ
Lánh mình chi để bụi nhơ (汝) đến mình
Vì dù vui thú thị-thành
Bởi nằm ai kẻ đoán 斷3 tình rằng ngay
Lại khen khi đã sum-vầy
Chẳng tham lợi-lộc, chẳng nài giàu-sang
• Nỗi nàng VÂN ấy phi-thường
Bất trung, bất nghĩa chẳng màng luận vay
Đã nên những đứa (討) ngu-si 痴4
Bạc tình mà lại chẳng hay luận tình

1. Đây là nói thời Kỳ Nham đi vậy ở Sài-gòn
2- Vấn 霧
3 Đoạn hay đoán: xét nghị
4 Đọc là ngây? hay sây?

Phỏng trong duyên-sự trần-sinh
Còn không chẳng lọ là mình hẳn chừa 渚
Nhân duyên 姻緣 há phải thế cờ
Gặp sao hay vậy bao giờ sẽ hay
• Tế-quan cũng đúng 等 thảo ngay.
Trọn (論) tay chàng ấy khác tay ~~p~~ phàm-trần
Tỏ-tường biết đúng hiền-nhân
Di-ngôn 遺言 định nghĩa Châu trần cho con
Tuy còn khuất nước, cách non
Lòng còn chua xót, lòng còn tinh linh 精靈
Muôn đời danh hãy thơm danh
Con nên thân, bởi đức lành mẹ cha
Tuy trong sáng nối ([illegible]) nghiệp nhà
Tại con chính-trực trung-hoà chẳng sai
• Trong đời họa ([illegible]) có Kim Đài
Trăm năm hương-hỏa, dõi đời nối ([illegible]) xa
Từ vi 慈幃 có một Lão-bà
Thờ chồng trọn đạo, tề gia kiệm-cần
Xưa nay, những đấng thi-nhân 時人
Đem lòng mộ vũ triêu vân 暮雨朝雲 biến dời

1325 Luống hư cũng tiếng làm người
Trạc 擢 xem cách mấy muôn với vậy vay

1327 Khuyên ai xem thấy (体) chuyện này
Kẻ gian tua nhận, 忍, người ngay đua bường
1329 Tiết Quỳnh, Nham cũng khá lường
Luận 論 chi những kẻ VÂN-nương bạc-tình

1331 Thừa nhàn nhân thuở tiết-lành
Bèn xem ngoại-truyện tập-tành nôm-na
1333 Miệng (喨) bàn, ý gẫm tài-hoa
Gọi rằng giồng tạc kẻ tà người ~~ngay~~ công
1335 Dù sau mặc-khách (默 → 墨客) ngâm ông
Sở (跡) đâu xin rán (炡) sức dùng cùng nền
1337 Vẫn tân 晚新 tân văn dõi truyền
Muôn thu đặc-dặc (弋匕), yên nền thi-thư./

Luận

29b

金岩傳

KIM NHAM TRUYỆN

1325 Luống hư cũng tiếng làm người
Bạc 擢 xem cách mấy muôn vời vậy vay

1327 Khuyên ai xem thấy (体) chuyện này
Kẻ gian <u>tua</u> nhận, [illegible], người ngay <u>đua</u> hiềng
1329 Tiết Quỳnh, Nham cũng khá lường
Luận ~~Bàn~~ 論 chi những kẻ VÂN-nương bạc-tình

1331 Thừa nhàn nhân thuở tiết-lành
Bèn xem ngoại-truyện <u>tập-tành</u> nôm-na
1333 Miệng ([illegible]) bàn, ý gẫm tai-hoa
Gọi rằng giuồng tạc kẻ tà người ~~ngay~~ công
1335 Dù sau mặc-khách (默 → 墨客) ngâm ông
Sờ ([illegible]) đâu xin rán ([illegible]) sức dùng cũng nên
1337 Vãn tân 晚新 tân vãn đổi truyền
Muôn thu đặc-đặc (弋弋), yên nền thơ-thư ./